

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

Trường hợp sử dụng phương pháp đạt, không đạt, đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó. Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1. Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hoá	Có bảng đề xuất thông số kỹ thuật của hàng hoá, mô tả chi tiết thông số kỹ thuật, xuất xứ, kí hiệu, mã hiệu, nhãn hiệu hãng sản xuất phù hợp với các yêu cầu kỹ thuật nêu tại Chương V của E- HSMT Có đặc tính, thông số kỹ thuật, phạm vi cung cấp, chủng loại, số lượng, chất lượng phù hợp đáp ứng yêu cầu theo quy định tại chương V E-HSMT Đối với hàng hóa (máy chủ; Switch trung tâm đặt tại phòng server; thiết bị tường lửa; thiết bị cân bằng tải; Thiết bị sao lưu dự phòng NAS; Tủ Rack ; Hệ thống giám sát nhiệt độ, độ ẩm; Điều hoà nhiệt độ; phần mềm giám sát; Phần mềm backup dữ liệu; máy tính để bàn cấu hình cao (đọc phim XQ, CT, SA,...); máy tính để bàn; màn hình led; Bộ máy Kiosk dùng cấp số thứ tự tự động; Bộ xử lý hình ảnh; Tủ Cắt Lọc Sét 1pha 125A; Bình khí; cửa chống cháy; Tủ trung tâm điều khiển xả khí (bao gồm ắc quy) nhà thầu phải cung cấp tài liệu kỹ thuật catalogue/tài liệu trưng bày thể hiện các thông số kỹ thuật của nhà sản xuất. Thông số kỹ thuật trong	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	catalogue/tài liệu tương đương phải phù hợp, logic với thông số kỹ thuật do nhà thầu đề xuất. (Thông số kỹ thuật phải dùng công cụ đánh dấu (highlight))	
	Không có hoặc có nhưng không đáp ứng theo yêu cầu như trên	Không đạt
2. Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa	Nhà thầu phải nêu giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa hợp lý và hiệu quả kinh tế. Trong đó trình bày chi tiết từng bước thực hiện, bộ phận thực hiện từ khi ký kết hợp đồng cho tới khi nghiệm thu, bàn giao	Đạt
	Nhà thầu không nêu hoặc nêu nhưng không đầy đủ giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa hoặc có nêu nhưng không hợp lý, không hiệu quả kinh tế. Không trình bày chi tiết từng bước thực hiện, bộ phận thực hiện từ khi ký kết hợp đồng cho tới khi nghiệm thu, bàn giao	Không đạt
3. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì: nhà thầu phải trình bày được kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì; năng lực cung cấp các dịch vụ sau bán hàng; cung cấp vật tư, phụ tùng thay thế; khả năng lắp đặt thiết bị, hàng hóa	Nhà thầu phải trình bày được kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì; năng lực cung cấp các dịch vụ sau bán hàng; cung cấp vật tư, phụ tùng thay thế; khả năng lắp đặt thiết bị, hàng hóa. Thời gian bảo hành: Theo chương V của E-HSMT. Trong thời gian bảo hành nếu hàng hóa hư hỏng do lỗi của nhà sản xuất nhưng không khắc phục sự cố được thì Nhà thầu phải thay mới 100% trong vòng 12 giờ kể từ khi có yêu cầu của chủ đầu tư. - Có cam kết của Nhà thầu hoặc nhà sản xuất hoặc đại diện nhà sản xuất tại Việt Nam cam kết cung cấp phụ tùng thay thế chính hãng ≥ 5 năm kể từ thời điểm hết hạn bảo hành của các thiết bị sau: Thiết bị máy chủ, màn hình led, thiết bị	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	quản lý giám sát màn hình led, thiết bị switch, thiết bị cân bằng tải	
	Không đáp ứng hoặc thiếu một trong các yêu cầu nêu trên	Không đạt
4. Khả năng thích ứng về địa lý, môi trường, Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết	Nhà thầu có Cam kết hàng hóa được cung cấp hoàn toàn thích ứng về địa lý với điều kiện khí hậu Việt Nam.	Đạt
	Nhà thầu không có hoặc có cam kết nhưng không đáp ứng các yêu cầu trên	Không đạt
5. Có bảng tiến độ thi công hợp lý, khả thi đầy đủ nội dung theo yêu cầu	Có biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu tiến độ thi công. Thời gian cung cấp hàng hoá không quá 60 ngày có tính điều kiện thời tiết kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	Đạt
	Không có bảng tiến độ thi công hoặc không có biểu đồ kèm theo hoặc có nhưng không hợp lý, không khả thi, không có mối liên hệ với nhau. Thời gian cung cấp hàng hoá vượt 60 ngày hoặc thời gian cung cấp có tính điều kiện thời tiết	Không đạt
6. Cam kết chất lượng và năm sản xuất hàng hoá	Cam kết cung cấp hàng hoá mới 100% chưa qua sử dụng và được sản xuất từ năm 2025 trở về sau. Cam kết cung cấp Phiếu xuất xưởng đối với hàng hóa sản xuất trong nước; Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) và Giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa (C/Q) đối với các thiết bị nhập khẩu khi giao hàng	Đạt
	Không có cam kết hoặc có nhưng không đầy đủ các yêu cầu nêu trên	Không đạt
7. Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP,	Nhà thầu có cam kết và đáp ứng yêu cầu tại điều 19 và 20 của Nghị định 214/2025/NĐ-CP	Đạt
	Nhà thầu không có cam kết hoặc vi phạm bất kỳ nội dung nào theo điều 19 và 20 của Nghị định 214/2025/NĐ-CP	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có);		
Kết luận	Tiêu chí tổng quát 1, 2, 3, 4, 5, 6 và 7 được đánh giá là đạt	Đạt
	Có 1 tiêu chí tổng quát được xác định là không đạt	Không đạt